

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động
khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính Phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai;
Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;
Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
Căn cứ Thông tư số 41/2016/TT-BTNMT ngày 21 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;
Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 01 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 24 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND

các huyện, thành phố; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư- Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ**Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (KTTV) trên địa bàn tỉnh Kon Tum, gồm: Quản lý, khai thác mạng lưới trạm; dự báo, cảnh báo; thông tin, dữ liệu; phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn; tác động vào thời tiết và quản lý nhà nước; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khí tượng thủy văn.

2. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo thẩm quyền.

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

5. Phối hợp, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (*sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân*) có liên quan đến hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, liên vùng; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý KTTV.

2. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu trong hoạt động KTTV phải thực hiện thường xuyên, kịp thời nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh; tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Khí tượng thủy văn (KTTV): Là cụm từ chỉ chung khí tượng, thủy văn và hải văn.

2. Khí tượng: Là trạng thái của khí quyển, quá trình diễn biến của các hiện tượng tự nhiên trong khí quyển.

3. Thủy văn: Là trạng thái, quá trình diễn biến và sự vận động của nước sông, suối, kênh, rạch, hồ.

4. Hải văn: Là trạng thái, quá trình diễn biến và sự vận động của nước biển.

5. Hoạt động KTTV: Là các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo về KTTV.

6. Quan trắc KTTV: Là việc quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, hiện tượng, quá trình diễn biến của khí quyển, nước sông, suối, kênh, rạch, hồ và nước biển.

7. Dự báo KTTV: Là đưa ra thông tin, dữ liệu về trạng thái, quá trình diễn biến và hiện tượng khí tượng thủy văn trong tương lai ở một khu vực, vị trí với khoảng thời gian xác định.

8. Cảnh báo KTTV: Là đưa ra thông tin, dữ liệu về nguy cơ xảy ra các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm, bất thường có thể ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại về người, tài sản và môi trường.

9. Bản tin dự báo, cảnh báo KTTV: Là sản phẩm của tổ chức, cá nhân hoạt động dự báo, cảnh báo, thể hiện thông tin, dữ liệu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn dưới dạng văn bản, bảng số liệu, bản đồ, biểu đồ, biểu tượng, hình ảnh, âm thanh.

10. Thiên tai khí tượng thủy văn: Là hiện tượng khí tượng thủy văn bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

11. Trạm khí tượng thủy văn: Là nơi được lựa chọn theo các yêu cầu kỹ thuật chuyên môn để đặt một hoặc nhiều công trình khí tượng thủy văn, gồm các loại: trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng trên cao, trạm ra đa thời tiết, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm thủy văn, trạm hải văn, trạm đo mưa, trạm định vị sét và các loại trạm chuyên đề khác.

12. Hiện tượng KTTV cực đoan: Là các hiện tượng KTTV bất thường về mức độ, thời gian xuất hiện, khu vực xảy ra, có thể gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về KTTV ở địa phương.
2. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh.
3. Bảo vệ các công trình KTTV trên địa bàn.
4. Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV theo thẩm quyền.
5. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh.
6. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh bao gồm: Danh mục vị trí các trạm KTTV chuyên dùng; danh mục tài liệu KTTV hiện có; danh mục và số liệu các yếu tố KTTV quan trắc được trên địa bàn tỉnh.
7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực KTTV.
8. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.
9. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện KTTV trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo KTTV phục vụ phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
10. Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV: Điều tra cơ bản đánh giá nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh: Ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động KTTV, các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu và thủy văn trên địa bàn; lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội trên địa bàn tỉnh và định kỳ hằng năm có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế; phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng theo thẩm quyền sau khi thống nhất ý kiến bằng văn bản với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương; cung cấp thông tin về KTTV với các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định.

c) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình KTTV chuyên dùng; tham gia phối hợp xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn.

d) Phối hợp với các cơ quan ban ngành thẩm định nội dung về KTTV trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV của Trung ương trên địa bàn.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh kiểm tra việc tổ chức quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng, thủy văn đối với các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật như hồ chứa thủy lợi, thủy điện... trên địa bàn tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về KTTV; các đề án, dự án, chương trình về KTTV; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KTTV trên địa bàn quản lý.

h) Chủ trì hoặc tham gia phối hợp nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, tư liệu, dữ liệu quản lý KTTV trên địa bàn tỉnh; tham gia hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV; thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về KTTV ở địa phương theo quy định của pháp luật.

i) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương, Ủy ban MTTQ và các tổ chức, đoàn thể nhân dân tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh và quần chúng nhân dân.

2. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình KTTV chuyên dùng ở địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản KTTV; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin KTTV với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh. Phát báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm (giá rét kéo dài, áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, mưa lớn, lũ lụt, lũ quét...) cho các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo chế độ quy định của Chính phủ; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc xoáy, mưa đá, lũ quét, lở đất... nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã trong việc xây dựng phương án cắm mốc giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới KTTV quốc gia. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia. Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia, ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8 Luật khí tượng thủy văn; tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc chấp hành pháp luật nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp thẩm định nội dung về KTTV trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra mức độ đầy đủ, độ chính xác các số liệu KTTV được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi, tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, KTTV trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, thông tin kịp thời về diễn biến tình hình thiên tai đến người dân để chủ động phòng tránh; đồng thời đề xuất tham mưu UBND tỉnh các phương án phòng, chống và ứng phó nhằm giảm thiểu, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, cung cấp dữ liệu KTTV trong phạm vi ngành quản lý cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh.

b) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài KTTV tỉnh cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh phục vụ công tác PCTT và TKCN.

d) Phối hợp đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển các chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, nước sạch nông thôn, thủy sản và phát triển nông thôn;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu về KTTV, tin dự báo, cảnh báo về KTTV; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

f) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo, dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

6. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, rà soát các chính sách về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; tăng cường việc thực thi các chính sách về sử dụng năng lượng hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo ở tỉnh Kon Tum.

b) Theo dõi, đôn đốc việc kiểm định an toàn đập; việc tổ chức quan trắc, thu thập, cung cấp, lưu giữ tài liệu các yếu tố KTTV về hồ chứa của các chủ đập thủy điện trên các lưu vực sông thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

7. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố nơi có công trình KTTV trong công tác cấp giấy phép các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý phải xem xét, nhằm bảo đảm phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài KTTV tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất các nhiệm vụ KHCN liên quan đến KTTV.

b) Phối hợp thẩm định các dự án, đề án ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về lĩnh vực KTTV trong công tác phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ KTTV (vốn đầu tư phát triển) theo đúng quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

10. Sở Tài chính:

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tham mưu UBND tỉnh về các nội dung liên quan đến công tác tài chính, nguồn kinh phí của địa phương theo quy định cấp có thẩm quyền.

11. Sở Giao thông Vận tải:

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo

KTTV đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ bảo đảm hoạt động giao thông đường thủy, đường bộ.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài KTTV tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và quy hoạch tài nguyên viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; hướng dẫn tuyên truyền đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV, thông tin phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của Pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát xây dựng, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm bảo đảm việc báo tin thiên tai KTTV trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV, phòng chống giảm nhẹ rủi ro do thiên tai gây ra; tham gia thẩm định các chương trình, dự án có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do UBND tỉnh giao.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Kon Tum.

13. Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác:

Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

14. UBND cấp huyện, cấp xã:

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất đời sống của địa phương. Khi có thông báo của Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và thông tin dự báo về bão, lốc, mưa, lũ, lở đất... phải khẩn trương triển khai phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt động KTTV tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết để kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm định kỳ hằng năm trước ngày 15/12 gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa